

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư

Năm báo cáo : 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty :

Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư tên giao dịch Tourism Trade and investment joint stock company - Tracotour có trụ sở chính tại 16A Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Là doanh nghiệp cổ phần hoá từ Công ty vận chuyển khách du lịch theo quyết định số 689/QĐ-TCDL ngày 4/11/2005 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

Với lịch sử 40 năm xây dựng và phát triển từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng hoàn thiện chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh và trở thành doanh nghiệp cung cấp đa dạng các sản phẩm du lịch thương mại. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn nỗ lực không ngừng để hoàn thành các kế hoạch chỉ tiêu đề ra, hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và đảm bảo ổn định đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp.

Ngày 4 / 12 /2009 cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán TTR đã được chính thức giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

1/.Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh theo giấy CNĐKKD Công ty cổ phần số: 0103011189 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp lần đầu ngày 30/3/2006 và thay đổi lần thứ 2 ngày 13/8/2008. Công ty được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:

- + Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống và các dịch vụ giải trí; kinh doanh các dịch vụ du lịch khác(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
- + Vận chuyển khách du lịch.
- + Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.
- + Tư vấn du học.
- + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu tổng hợp.
- + Cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng.
- + Lập và quản lý thực hiện các dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)
- + Kinh doanh bất động sản.
- + Xây dựng các công trình dân dụng.
- + Kinh doanh thiết bị máy móc, lắp đặt và chuyển giao công nghệ các dây chuyền sản xuất.
- + Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng, liên tỉnh, taxi.

2/. Tình hình hoạt động:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn vì các tác động của suy giảm kinh tế, dịch bệnh nhưng năm 2009 Công ty đã triển khai hoạt động SXKD có hiệu quả. Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước đầy đủ và nghiêm túc. Chế độ cho người lao động được đảm bảo, ổn định ngày càng được cải thiện. Các sản phẩm dịch vụ mang thương hiệu TRACOTOUR đã khẳng định trên thị trường.

3/. Định hướng phát triển :

Tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định ổn định cho người lao động. Ưu tiên tập chung vốn và mọi nguồn lực đầu tư phát triển các dịch vụ kinh doanh có hiệu quả của Công ty: Phương tiện vận chuyển khách du lịch, nâng cấp chất lượng khách sạn Hướng dương, thúc đẩy mạnh kinh doanh Lữ hành (nội địa và quốc tế) và dịch vụ Thương mại. Phấn đấu doanh thu hàng năm tăng 15% cho các năm tiếp theo.

Tiến hành triển khai 2 dự án đầu tư tại gara Hoàng liệt và 16A Nguyễn Công trú.

* Dự án gara Hoàng Liệt:

Dự kiến lập dự án đầu tư xây dựng để chuyển đổi khu gara xe ô tô tại Hoàng Liệt để xây dựng mới tòa nhà hỗn hợp bao gồm: Trung tâm thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở phục vụ nhu cầu phát triển Công ty và người dân, góp phần tạo thêm cảnh quan kiến trúc thành phố Hà nội, phù hợp với quy hoạch phát triển của Thủ đô.

* Dự án 16A Nguyễn Công Trứ :

Tại trụ sở Công ty 16A Nguyễn Công Trứ dự kiến đầu tư xây dựng mới khu trung tâm văn phòng cho thuê, thương mại nhà ở theo tiêu chuẩn mới, hiện đại nhằm cải thiện cơ sở vật chất hiện có, mở rộng kinh doanh, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, phù hợp với sự phát triển lâu dài.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Năm 2009 là năm gặp nhiều khó khăn, trong 6 tháng đầu năm kinh tế trong nước cũng như quốc tế tiếp tục suy giảm, thêm vào đó các dịch bệnh xuất hiện nhiều có ảnh hưởng trực tiếp đến 1 số lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như khách sạn, lữ hành, xuất nhập khẩu. Trong 6 tháng cuối năm tình hình kinh tế trong nước có các dấu hiệu hồi phục nhưng mảng du lịch và khách sạn của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn vì ảnh hưởng của dịch bệnh.

Căn cứ vào các chỉ tiêu được đặt ra của đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xây dựng các phương hướng hoạt động cụ thể phù hợp với từng thời điểm kinh tế để Ban điều hành tổ chức thực hiện như đẩy mạnh các biện pháp chống suy giảm kinh tế, nâng cao chất lượng lao động, các chính sách tiết kiệm được thực hiện triệt để. Khi có dấu hiệu hồi phục của kinh tế Công ty đã lập tức đẩy mạnh triển khai hoạt động xuất nhập khẩu, cho thuê kho bãi ... để đem lại các nguồn thu bù lại thời gian bị giảm sút. Bên cạnh đó Công ty đã tiến hành tăng cường tìm đối tác, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tạo tiền đề triển khai dự án cho năm 2010.

Đồng thời tinh thần gắn kết của CBCNV và các cổ đông đã thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu sản xuất kinh doanh của CBCNV góp phần vào sự ổn định của

doanh nghiệp. Bên cạnh đó các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã hoạt động tích cực, có hiệu quả là nhân tố quan trọng thúc đẩy sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009.

ST T	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ (%)
	Vốn điều lệ	Tr.đ	19.933.930	19.933.930	100
1	Doanh thu	-	29.000.000	26.400.000	91
2	Nộp ngân sách	-	2.000.000	2.500.000	125
3	Lợi nhuận trước thuế	-	1.661.000	1.944.000	117
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	%	8.33	9,75	117
5	Thu nhập LĐBQ	-	2.500.000	2.700.000	108

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1/ Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2009 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009/Kỳ này	Năm 2008/Kỳ trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%		
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	58.19	50.50
		41.81	49.50
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%		
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	14.13	12.89
		85.87	87.11
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	7.08	7.76
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4.51	4.86
		0.64	2.35
Tỷ suất sinh lời			

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7.38	5.81
		6.69	5.00

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7.50	6.54

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	6.80	5.63
---	---	------	------

Lãi cơ bản trên cổ phiếu		7.94	6.46
		885	802

Giá trị sổ sách / 1 cổ phiếu tại thời điểm 31/ 12 /2009 : 11.000 đồng

Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

Cổ phiếu phổ thông : 19.933.930 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 19.933.930 cổ phiếu

Vốn hóa thị trường : 19.933.930.000 đồng

Cổ tức năm 2009 dự kiến chia cho các cổ đông : 5,73%

2/Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2009 mặc dù chịu nhiều tác động của thị trường, kết quả đạt được của Công ty so với kế hoạch và các năm trước tiếp tục tăng trưởng cao, thu nhập của người lao động đã được cải thiện, lãi cổ tức tăng.

Tài chính của Công ty lành mạnh, không có khoản nợ xấu, nợ quá hạn ngân hàng, nguồn vốn chủ sở hữu an toàn và tiếp tục phát triển.

Kết quả trong năm 2009 mặc dù bị ảnh hưởng do suy giảm kinh tế nhưng Công ty vẫn duy trì nhịp độ tăng trưởng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn, lợi nhuận kinh doanh vượt 17%, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội cổ đông đã đề ra, đảm bảo tỷ lệ cổ tức các cổ đông.

Chăm lo đời sống cho người lao động, từng bước nâng cao thu nhập. Các chế độ bảo hiểm, phúc lợi, tham quan nghỉ mát, hiếu hỷ luôn được đảm bảo. Công tác an ninh, an toàn được chú trọng và đạt kết quả tốt. Trong năm 2009 không có lao động phải nghỉ việc do suy giảm kinh tế.

Các công tác đoàn thể: Đảng, Công đoàn, thanh niên được quan tâm tạo điều kiện hoạt động, phát triển. Doanh nghiệp ổn định, đoàn kết, thương hiệu TRACOTOUR đang được khẳng định.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2010:

- Tổ chức tốt ĐHCĐ thường niên 2010 và đại hội hết nhiệm kỳ HĐQT, BKS.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hiệu quả. Thành lập đơn vị quản lý đầu tư xây dựng rà soát các chức năng các đơn vị, phòng ban, hoàn thiện nội dung chức năng nhiệm vụ đồng thời tăng cường việc kiểm tra thực hiện nhằm nâng cao năng lực quản lý. Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ lao động hiện có. Bổ xung nhân lực có chuyên môn, ngoại ngữ. Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp. Đánh giá cán bộ, thực hiện việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ và theo định kỳ.. Tiếp tục cải tiến phương pháp phân phối tiền lương, thu nhập bao gồm cả việc điều chỉnh mức lương và việc đánh giá hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo kích thích năng suất lao động. Xây dựng tập thể đoàn kết, ổn định.

- Nâng cao chất lượng quản trị Công ty, đảm bảo thông tin nhanh, minh bạch, chính xác, nghiên cứu đề xuất Đại hội cổ đông, HĐQT xác định thời điểm thích hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu TTR trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm thu hút thêm nguồn vốn để thực hiện đầu tư và nâng cao hiệu quả vốn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy định quản lý, bổ xung, thay thế các qui định không phù hợp.

- Dành nguồn kinh phí quan trọng tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu TRACOTOUR thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các lễ hội, hội chợ trong, ngoài nước đặc biệt nhân sự kiện “ Nghìn năm Thăng long ” “ Năm du lịch Thủ đô.....” nhằm thu hút khách và nâng cao giá trị thương hiệu. Nâng cao chất lượng sản phẩm lưu trú, các tour tuyến để đón khách về thăm thủ đô. Đi sâu nghiên cứu các sản phẩm thương mại truyền thống như Than, quặng, gỗ.....để tạo nguồn cung cấp ổn định, phát triển đại lý thương mại. Nâng cao trình độ đội ngũ

tiếp thị, bán hàng cả về chuyên môn và ngoại ngữ nhằm xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm bền vững.

- Tiếp tục đầu tư cho việc phát triển sản phẩm truyền thống. Thanh lý nhượng bán xe cũ, đầu tư xe mới phục vụ các khách hàng.

- Triển khai dự án đầu tư tại 16A Nguyễn Công Trứ và dự án đầu tư tại khu ga ra Hoàng liệt. Trong năm ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư để triển khai thực hiện một trong 2 dự án này.

- Duy trì các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được triển khai 2 năm qua, thông qua bổ xung các định mức chi phí phấn đấu giảm 5% chi phí so với năm 2009. Từng bước nâng cao đời sống người lao động đảm bảo mức thu nhập năm 2010 tăng 10% so với năm 2009. Thực hiện tốt các chế độ phúc lợi, hiếu, hỷ, tham quan, nghỉ dưỡng, các chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản....chăm lo người lao động.

IV/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo hợp đồng kiểm toán số 268/KT/2009/HĐKT-NV ký ngày 18/12/2009. (có báo cáo đính kèm)

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đăng tải trên trang web :
<http://www.tracotuor.com>

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12

năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 02 năm 2009 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc (Đã ký)

Kiểm toán viên (Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Lan

Lê Thùy Ánh Xuân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0943/KTV

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2010

VII/ Tổ chức và nhân sự:

1.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong BĐH:

1.1.1. Danh sách HĐQT:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Đỗ Hiến	20/12/1960	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân	Số 4, ngách 3 ngõ Đào Tấn, Hà nội
2	Cao Thị Tạo	5/10/1958	Phó chủ tịch HĐQT	Trung cấp KT	26 ngách 8/88 Bùi Ngọc Dương, HN
3	Bùi Thị Thanh Bình	16/08/1955	Uỷ viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	16A Nguyễn Công Trứ, HBT, HN
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	18/09/1960	Uỷ viên HĐQT	Cử nhân	Số 1, C4 Vũ Ngọc Phan, Hà nội
5	Lê Văn Hồng	15/12/1962	Uỷ viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Cụm 5 số 154 Âu Cơ, Hà nội

1.1.2: Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Đỗ Hiến	20/12/1960	Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	Số 4, ngách 3 ngõ Đào Tấn, Hà nội
2	Lê Văn Hồng	15/12/1962	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	Cụm 5 số 154 Âu Cơ, hà nội

1.1.3: Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Cao văn Chu	06/06/1950	Trưởng Ban kiểm soát		7/550 La Thành, Giảng Võ, HN
2	Nguyễn Minh Trí	10/7/1964	Thành viên Ban kiểm soát	Cử nhân QTKD	400B, C9 ngõ 210 Tân Mai, Hà nội

3	Phạm Mỹ Hạnh	09/01/1973	Thành viên Ban kiểm soát	Cử nhân kinh tế	734 H12, Tân Mai, Hà Nội
---	--------------	------------	-----------------------------	--------------------	-----------------------------

- 1.2. Thay đổi Tổng giám đốc trong năm: không có thay đổi so với năm 2008
 1.3. Quyền lợi của Ban giám đốc: Tiền lương, thưởng của ban giám đốc theo kế hoạch năm 2009 và đã được đại hội cổ đông thường niên và HĐQT phê duyệt.

- Số lượng người lao động trong công ty: 101
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Từ doanh nghiệp nhà nước chuyển sang cổ phần hoá, Tracotour tiếp tục duy trì các chế độ ưu việt đối với người lao động của DN: như bảo hiểm xã hội, y tế, trợ cấp thất nghiệp, các lao động nghỉ chế độ, trợ cấp ốm đau, thai sản, các chế độ tham quan, nghỉ dưỡng sức, phúc lợi xã hội, bảo hộ lao động, hoạt động công đoàn... Ngoài ra Công ty còn chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho người lao động, duy trì các chế độ thưởng thường xuyên, đột xuất, đảm bảo thu nhập từng bước cải thiện.

VIII/ Thông tin về HĐQT :

a. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| 1. Ông Đỗ Hiến | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Cao Thị Tạo | - Phó chủ tịch HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | - Thành viên HĐQT. |
| 4. Bà Bùi Thị Thanh Bình | - Thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Lê Văn Hồng | - Thành viên HĐQT. |

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty là 02 người:

Nguyễn Thị Kim Oanh : Thành viên HĐQT

Bùi Thị Thanh Bình : Thành viên HĐQT

b. Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Cao Văn Chu | - trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Minh Trí | - uỷ viên |
| 3. Bà Phạm Mỹ Hạnh | - uỷ viên |

+ Hoạt động HĐQT: Theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và đầu tư đã được sửa đổi, bổ sung tháng 4/2008:

- Xây dựng các chiến lược và kế hoạch kinh doanh cho Công ty.
- Thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các định hướng hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT, hoạt động giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm tài chính cũng như tình hình và kết quả hoạt động của Công ty.
- Kiến nghị mức trả cổ tức, thời hạn, thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Quyết định phương án kinh doanh, đầu tư, chiến lược phát triển của Công ty; quyết định giải pháp phát triển thị trường; thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp tài sản và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Công ty.
- Có quyền định giá chào bán cổ phần, định giá tài sản góp vốn không bằng tiền mặt, liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Quyền quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, mua bán cổ phần của Công ty khác.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức TGĐ, các Phó TGĐ và cán bộ quản lý quan trọng khác trong Công ty, quyết định mức lương và các lợi ích khác của cán bộ quản lý đó. Các chức danh quản lý các đơn vị, phòng ban, chi nhánh hoặc cấp tương đương phân cấp cho TGĐ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức.
- Hoạt động của Ban kiểm soát:
- BKS có trách nhiệm lập báo cáo kiểm soát tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hai (2) lần mỗi năm sau khi kết thúc sáu tháng và cả năm. Báo cáo kiểm soát sáu tháng được lập trước ngày 30/7 hàng năm và báo cáo kiểm soát cả

năm được lập trong khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến trước khi diễn ra ĐHCD thường niên 07 ngày.

- Tư vấn cho HĐQT việc chỉ định và bãi nhiệm Công ty kiểm toán, mức phí kiểm toán và các vấn đề khác liên quan đến kế toán và kiểm toán của Công ty;
- Tiến hành thảo luận với Công ty kiểm toán về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi tiến hành việc kiểm toán ;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán trước khi tiến hành việc kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Công ty kiểm toán muốn bàn bạc;
- Không được tiết lộ bí mật của Công ty;
- Có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo qui định của Điều lệ Công ty;
- Có quyền được cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Có quyền kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chí phí cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty : 02.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	
			31/12/2008	31/12/2009
1	Đỗ Hiến	Chủ tịch HĐQT	43,898	103,898
2	Cao Thị Tạo	Phó chủ tịch HĐQT	13,461	13,461
3	Bùi Thị Thanh Bình	Uỷ viên	5,309	5,309
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	Uỷ viên	374,563	374,563
5	Lê Văn Hồng	Uỷ viên	9,437	9,437

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát: Ông Đỗ Hiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc đã mua 60.000 cổ phiếu (12/2009).

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

1. Cơ cấu vốn cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng CĐ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	144	1.993.393	100%
1	Cá nhân trong và ngoài Công ty	143	921.391	46.22%
2	Tổ chức (Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước)	1	1.072.002	53,78%
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Cá nhân			
2	Tổ chức			

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

TT	Tên cổ đông	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Kim Oanh	374,563	18.79
2	Đỗ Hiến	103,898	5,21
3	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC)	1,072,002	53.78

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Hiến